

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 62/2021/DS-ST
Ngày: 29 – 9 – 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh, bà Cao Thị Hồng Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2021 và Thông báo chuyển thời gian xét xử ngày 30/8/2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu H

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp K, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình H (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp K, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

*** Bị đơn:** Bà Hoàng Thị Q (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/7/2017, giữa Công ty Cổ phần Đầu tư XNK H (Sau đây gọi tắt là Công ty H) và bà Hoàng Thị Q có ký hợp đồng mua bán số 27/2017/HĐKT. Theo quy định tại Hợp đồng đã ký thì bên Công ty H bán phân bón cho bà Hoàng Thị Q, đồng thời bà Q sẽ được hưởng chiết khấu 600.000đồng/tấn.

Quá trình thực hiện hợp đồng mua bán, Công ty H và bà Q đã tiến hành giao nhận hàng hóa theo đơn đặt hàng của bà Q. Tại biên bản giao nhận hàng hóa ngày 26/5/2018, Công ty đã tiến hành giao hàng cho bà Q với tổng trị giá thành tiền là 148.500.000đồng.

Theo sổ đối chiếu công nợ năm 2018, bà Q có trả cho Công ty tổng số tiền là 87.000.000đồng, số công nợ còn lại năm 2018 là 61.500.000đồng. Số tiền còn nợ năm 2014 là 8.342.480đồng.

Theo đơn khởi kiện, Công ty H yêu cầu bà Hoàng Thị Q phải trả số tiền nợ là 69.842.000đồng và tiền lãi trong 20 tháng 24 ngày tính từ ngày 31/01/2019 cho đến 28/9/2020 theo mức lãi suất 1,25%/tháng là 18.158.000đồng.

Ngày 03/8/2021, Công ty H có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản công nợ năm 2014 về số nợ gốc 8.342.480đồng và số tiền lãi của khoản nợ này. Công ty H xác định chỉ yêu cầu bà Hoàng Thị Q trả số tiền nợ của năm 2018 là 61.500.000đồng và tiền lãi của số gốc trên trong thời gian 20 tháng 24 ngày tính từ ngày 31/01/2019 đến ngày 28/9/2020 theo mức lãi suất 1,25%/tháng là 15.990.000đồng.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Hoàng Thị Q trình bày: Bà có nhận đầu từ phân bón của Công ty H cho bà con nông dân trên địa bàn xã E, tổng số tiền còn nợ công ty là 69.000.000đồng, do điều kiện thời tiết hạn hán, dẫn đến ảnh hưởng năng suất cây trồng, giá cả thấp, mùa màng thất bát nên dẫn đến đời sống bà con gặp nhiều khó khăn nên bà chưa hoàn thành việc thu hồi.

Bà xác định do các hộ dân khó khăn nên bà chưa thu tiền được từ họ, có hộ đã bỏ đi khỏi địa phương nên bà mong được xem xét xin trả số nợ trên thành 03 kỳ, kỳ 1 ngày 24/3/2021, kỳ 2 ngày 20/7/2021, kỳ 3 ngày 20/12/2021 và mong Công ty tạo điều kiện cho bà.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, xác minh, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Hoàng Thị Q không chấp hành nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Hoàng Thị Q phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu H số tiền nợ 61.500.000đồng và tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu H và bị đơn là bà Hoàng Thị Q có địa chỉ tại Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk

[2] Về thủ tục tố tụng: Theo Hợp đồng mua bán đã ký kết, bản tự khai của bị đơn và biên bản xác minh tại địa phương đều thể hiện bà Hoàng Thị Q có địa chỉ tại Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà Q có đến Tòa án làm việc, sau đó đến khoảng tháng 02/2021 thì bà Q đã đi khỏi địa phương, khi thay đổi địa chỉ thì cũng không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn là Công ty H biết, thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng, Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Hoàng Thị Q theo đúng trình tự luật định. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Hoàng Thị Q là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hợp đồng mua bán: Căn cứ theo Hợp đồng mua bán số 27/HĐKT ngày 24/7/2017 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu H và bà Hoàng Thị Q thể hiện nội dung bên Công ty H bán cho Hội Nông dân xã E do bà Hoàng Thị Q nguyên là Chủ tịch Hội Nông dân xã E đứng ra làm đầu mối giao dịch thay cho các hội viên của Hội Nông dân. Theo các biên bản xác minh ngày 02/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã E và Hội Nông dân xã E đều thể hiện Hội Nông dân xã E là tổ chức không có tư cách pháp nhân, không có tài sản riêng, không tham gia hợp đồng, việc bà Hoàng Thị Q lấy danh nghĩa Hội Nông dân xã E và ký hợp đồng với chức danh Chủ tịch Hội Nông dân để mua bán phân bón với Công ty H là trách nhiệm cá nhân của bà Q, không liên quan đến trách nhiệm của Hội Nông dân xã E. Căn cứ theo lời khai của bà Hoàng Thị Q tại Tòa án cũng đã thể hiện bà Q đứng tên trên hợp đồng mua bán với Công ty H và bà nhận trách nhiệm đôn đốc để thu tiền phân bón từ các hộ nông dân, sau đó sẽ trả lại tiền cho Công ty. Do đó, có đủ cơ sở để xác định nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng mua bán số 27/HĐKT ngày 24/7/2017 là của cá nhân bà Hoàng Thị Q mà không liên quan đến tổ chức, cá nhân nào khác.

[3.2] Về số tiền nợ: Căn cứ theo Hợp đồng mua bán, Đơn đặt hàng, Biên bản xác nhận công nợ và Sổ công nợ đã thể hiện số nợ còn lại của năm 2018 tính đến tháng 12/2018 mà bà Hoàng Thị Q còn nợ Công ty H là 61.500.000đồng. Theo thỏa thuận trong đơn đặt hàng ngày 26/5/2018 của bà Q thì bà Q có nghĩa vụ phải “*thanh toán 50% khi nhận hàng, 50% còn lại đến 31/12/2018 thanh toán*”. Tuy nhiên, đã

quá thời hạn ngày 31/12/2018 nhưng bà Q vẫn chưa thanh toán số tiền còn lại cho Công ty H là vi phạm nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán.

[3.3] Về số tiền lãi: Căn cứ theo quy định tại điểm 3.2.3.2 của Hợp đồng mua bán số 27/HĐKT ngày 24/7/2017 thì các bên thỏa thuận tiền lãi trả chậm là “1,25% giá trị số hàng còn nợ/tháng tính từ thời điểm trả chậm cho đến khi thanh toán hết tiền nợ”. Công ty H yêu cầu bà Quyết trả lãi theo mức lãi suất 1,25%/tháng trên số tiền nợ 61.500.000đồng trong thời gian từ 20 tháng 24 ngày tính từ ngày 31/01/2019 đến ngày 28/9/2020, thành tiền 15.990.000đồng, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và thỏa thuận trong hợp đồng.

Do đó, đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bà Hoàng Thị Q phải trả số tiền 61.500.000đồng và tiền lãi 15.990.000đồng, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, ngày 03/8/2021, Công ty H có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản công nợ năm 2014 về số nợ gốc 8.342.480đồng và số tiền lãi của khoản nợ này. Công ty H xác định chỉ yêu cầu bà Hoàng Thị Q trả số tiền nợ của năm 2018 là 61.500.000đồng và tiền lãi của số gốc trên trong thời gian 20 tháng 24 ngày tính từ ngày 31/01/2019 đến ngày 28/9/2020 theo mức lãi suất 1,25%/tháng là 15.990.000đồng. Xét thấy việc rút yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện trên.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 218, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Khoản 1 Điều 275, Điều 357, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu H

- Buộc bị đơn bà Hoàng Thị Q phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu H số tiền 61.500.000đồng và tiền lãi 15.990.000đồng.

Kể từ ngày 30/9/2021, bà Hoàng Thị Q còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số tiền nợ gốc cho đến khi trả xong nợ gốc với mức lãi suất 1,25%/tháng theo thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán số 27/HĐKT ngày 24/7/2017 đã được các bên ký kết.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu H về việc yêu cầu bà Hoàng Thị Q trả số nợ mua phân bón năm 2014 số tiền 8.342.480đồng và tiền lãi.

Nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu H có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

3. Về án phí: Bà Hoàng Thị Q phải chịu 3.874.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu H không phải chịu án phí và được nhận lại 2.226.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016564 ngày 28/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Tuấn

